

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST

Ngày 17/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông

Các Hội thẩm nhân dân: .

Bà Nguyễn Thị Lan.

Ông Phạm Xuân Vinh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y W MLÔ**, sinh ngày 25/5/2002, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn T, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y T Niê, sinh năm 1964 và con bà H Ở Mlô (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú -Có mặt.

Người bị hại: Anh Y K Mlô, sinh ngày 26/6/2006 - Có mặt.

Địa chỉ: Buôn T, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người giám hộ của người bị hại:

Bà H W Mlô, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Buôn T, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk -Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Chị H B Niê, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk -Vắng mặt.

-Chị H L Mlô, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Buôn T, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk -Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y W Mlô, sinh năm 2002 và Y K Mlô, sinh ngày 26/6/2006, cùng cư trú tại Buôn T, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk làm thuê cho gia đình chị H B Niê (sinh năm 1986, cư trú tại Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Y W Mlô và Y K Mlô được ở lại chòi canh rẫy của chị H B Niê ở tại Buôn P, xã E, huyện K.

Khoảng 21 giờ 30 ngày 17/7/2022, sau khi đã uống rượu Y K rủ đến nhà bạn ở buôn G, xã E chơi thì Y W đồng ý. Y K Mlô cầm hai cái rửa ngồi sau xe mô tô biển số 47R5 – 0524 (xe mô tô của gia đình H B để ở chòi rẫy), Y Wil điều khiển lưu thông trên đường liên thôn theo hướng quốc lộ 26 đi thôn 3, xã Hòa Tiến. Khi đến buôn G, xã E, Y K ngồi sau dùng hai cái rửa cầm trên hai tay kéo lê trên mặt đường. Y W Mlô biết rõ Y K ngồi sau xe kéo lê hai chiếc rửa xuống mặt đường khi xe đang chạy là rất nguy hiểm đến tính mạng nhưng Y W Mlô vẫn điều khiển xe tăng tốc làm Y K ngã xuống đường. Biết Y K bị ngã khỏi xe nhưng Y Wil không đưa đi cấp cứu mà điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Hậu quả Y K bị thương và được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường liên thôn thuộc buôn G, xã E, huyện K. Đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 5,5m được trải bê tông tương đối bằng phẳng, không có biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có lề đường. Đoạn đường không có vạch kẻ phân làn đường.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của Y W Mlô, Y K Mlô và của người có liên quan. Xác định vị trí Y K Mlô ngã khỏi xe mô tô biển số 47R5-05xx nằm trên phần đường bên phải theo hướng quốc lộ 26 đi thôn 3, xã H. Đo từ vị trí Y K Mlô ngã khỏi xe đến mép đường bên phải theo hướng quốc lộ 26 đi thôn 3, xã H là 0,8m.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 827/TgT-TTPY ngày 16/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ thương tích của Y K Mlô sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là 62%.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT-HS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Y W Mlô về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y W Mlô: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật dân sự 2015.

-Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Y W Mlô đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là 9.000.000 đồng.

Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường các khoản sau:

-Tiền chi phí điều trị còn lại là 5.627.000 đồng.

-Tiền thuê xe là 1.500.000 đồng;

-Tiền công lao động 15 ngày x 2 người = 6.000.000 đồng;

-Tiền tổn thất tinh thần: 14 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 20.860.000 đồng;

Tổng cộng: 33.987.000 đồng.

Chấp nhận việc người bị hại rút yêu cầu bồi thường tiền thuốc men mua ở ngoài là 3.013.000 đồng không có hóa đơn chứng từ.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định, 01 xe mô tô biển số 47R5-05xx; 01 cái rựa dài 62cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng tre dài 32cm và 01 cái rựa dài 63cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng gỗ dài 36cm là tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà H B Niê, Y W Mlô tự ý sử dụng xe mô tô và Y K Mlô cầm 02 cái rựa đi thì bà H Bích không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc dép màu đen - trắng, quá trình điều tra xác định của Y K Mlô nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Y K Mlô.

Bị cáo Y W Mlô không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và người giám hộ của người bị hại không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y W Mlô không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Y K Mlô. Bị cáo phải nhận thức được rằng, sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị.

Song, do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Y W Mlô vẫn điều khiển xe mô tô biển số 47R5-05xx chở Y K Mlô (ngồi sau cầm hai cái rựa trên hai tay kéo lê trên mặt đường) lưu thông trên đường liên thôn theo hướng quốc lộ 26 đi thôn 3, xã Hòa Tiến, huyện K. Khi đến buôn G, xã E, huyện K. Bị cáo Y W Mlô điều khiển xe tăng tốc làm Y K Mlô ngã xuống đường bị thương tích 62%. Sau khi gây ra tai nạn, Y W Mlô không đưa Y K Mlô đi cấp cứu mà điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Hành vi trên của Y W Mlô đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó vụ việc tại nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại, do người bị hại cũng không tuân thủ và đảm bảo an toàn khi ngồi sau xe máy, đã uống rượu và có hành vi kéo lê hai chiếc rựa xuống mặt đường khi xe đang chạy. Vì vậy cần xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong khi lượng hình, để

giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị hại kê khai tiền chi phí điều trị là 14.627.000 đồng bị cáo Y W MLô cùng gia đình đã đóng góp một phần chi phí điều trị cho người bị hại là 9.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Trong quá trình điều trị thì gia đình người bị hại đã chi phí các khoản điều trị, đi lại, tiền công người chăm sóc, tiền công lao động của người bị hại và tiền tổn thất tinh thần theo quy định, vì vậy cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường các khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị còn lại là 5.627.000 đồng.

- Tiền thuê xe là 1.500.000 đồng;

- Tiền công lao động 15 ngày x 2 người = 6.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 14 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 20.860.000 đồng;

Tổng cộng: 33.987.000 đồng.

Người bị hại tự nguyện rút yêu cầu bồi thường tiền thuốc men mua ở ngoài là 3.013.000 đồng do không có hóa đơn chứng từ.

- Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 47R5-05xx; 01 cái rựa dài 62cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng tre dài 32cm và 01 cái rựa dài 63cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng gỗ dài 36cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của gia đình bà H B Niê. Bị cáo Y W MLô tự ý sử dụng xe mô tô và Y K MLô cầm 02 cái rựa đi nhưng bà H B không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc dép màu đen - trắng, quá trình điều tra xác định của Y K MLô nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Y K MLô.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Y W MLô phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y W MLÔ 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật dân sự 2015.

2.1.Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Y W Mlô đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại là 9.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền 33.987.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

-Tiền chi phí điều trị là 5.627.000 đồng.

-Tiền thuê xe là 1.500.000 đồng;

-Tiền công lao động 15 ngày x 2 người = 6.000.000 đồng;

-Tiền tổn thất tinh thần: 14 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 20.860.000 đồng;

2.2.Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 47R5-05xx; 01 cái rựa dài 62cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng tre dài 32cm và 01 cái rựa dài 63cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng gỗ dài 36cm cho bà H B Niê; Trả lại cho Y K Mlô 02 chiếc dép màu đen - trắng.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y W Mlô phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.699.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Đắk Lắk;

-VKSND tỉnh Đắk Lắk;

-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

-VKSND huyện K;

-Công an huyện K;

-Chi cục THA DS huyện K;

-Chánh án huyện K;

-Bị cáo;

-Người bị hại;

-Người có QLNVLQ;

-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'NĂM BKRÔNG

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phạm Xuân Vinh

H'Năm Bkrông

